| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LONG BIÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 342/2023/HSST
Ngày: 27/12/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Bùi Văn Bình

Bà Bùi Thị Hảo

***Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:***

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:***

- Ông Dương Bá Thành Luân– Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 325/2023/HSST-TL ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh năm: 1986. HKTT và nơi ở: thôn L, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lái xe. Văn hóa: lớp 9/12. Họ tên bố: Hoàng Văn T, sinh năm 1962. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Theo danh chỉ bản số: 515, lập ngày: 01/8/2023, tại Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ ngày: 23/7/2023 hiện đang tạm giam. *( có mặt tại phiên tòa)*

+ Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo (gia đình bị cáo mời)

Ông Hà Huy Từ- Đoàn luật sư TP Hà nội (có mặt)

- Bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993, có HKTT: xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: số 2 ngõ 266 phố N, phường B, quận Long Biên, Hà Nội (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*: Chị Phạm Thị T và Hoàng Văn T có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 03 năm 2022. Đến tháng 07/2022, chị T và T chia tay. Tuy nhiên, T vẫn níu kéo tình cảm với chị T nhưng chị T không đồng ý. Do T làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị T nên chị T đã chặn số điện thoại của T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/07/2023, chị T đi về nhà trọ tại địa chỉ số 2 ngõ 266 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Lúc này T ngồi chờ ở hành lang, khi chị T về mở cửa phòng trọ thì T đi theo vào trong phòng. Chị T có nói với T "*Đi về đi"*, T trả lời *"Làm gì em phải trốn anh như vậy, làm gì em phải chặn số điện thoại của anh"* rồi T đi theo chị T vào phòng trọ và đóng cửa phòng lại. Tiếp đó, T kéo chị T vào rồi ngồi nói chuyện với chị T. T yêu cầu chị T mở mật khẩu điện thoại di động ra để cho T kiểm tra và bỏ chặn số điện thoại của T nhưng chị T không đồng ý. T đe dọa chị T nếu không mở điện thoại thì sẽ giật áo. Ngay sau đó, T dùng tay phải giật bung áo ngoài và áo lót của T. Lúc này T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị T nên dùng tay bóp ngực chị T. T tiếp tục yêu cầu chị T mở điện thoại nhưng chị T không đồng ý và T lại dùng 2 tay tụt quần ngủ (dạng quần ngắn) và quần lót của chị T xuống đến mắt cá chân, dùng ngón tay đưa vào trong âm đạo của chị T để kích thích. Chị T chống cự, kéo quần lót và quần ngủ lên. T tiếp tục bảo chị T mở điện thoại nhưng chị T không mở nên T tiếp tục đẩy chị T xuống đệm rồi tiếp tục dùng 2 tay tụt quần ngủ, quần lót của chị T ra. Chị T chống cự bằng cách dùng hai tay giữ quần, khép hai chân lại để T không tụt được quần của chị T xuống. T dùng hai tay kéo quần ngoài của chị T xuống rồi dùng hai tay xé quần lót của chị T thành nhiều mảnh. Chị T có ngồi dậy và T tiếp tục yêu cầu chị T mở điện thoại ra nhưng chị T không mở. T đè lên người chị T, dùng tay trái sờ vào âm đạo, sờ ngực của chị T, dùng hai tay kéo hai chân của chị T sang hai bên và đưa miệng hôn, liếm vào bộ phận sinh dục của chị T. Chị T không đồng ý nên có dùng tay đẩy đầu T ra. T tiếp tục dùng tay phải để kéo khóa quần của mình xuống rồi lấy dương vật ra ngoài. T đẩy chị T nằm xuống đệm, lúc này chị T ở tư thế nằm ngửa, T nằm sấp đè lên người chị T, T dùng sức đưa dương vật vào trong âm đạo của chị T 03 lần, lần đầu khoảng 30 giây, 02 lần sau mỗi lần khoảng một phút, tất cả các lần T không xuất tinh. Do chị T không đồng ý nên có xoay người sang hai bên để phản kháng nên T dừng lại ( T chỉ khai nhận có dùng sức đưa dương vật vào trong âm đạo của chị T 03 lần nhưng cả 03 lần chị T đều chống cự nên T chưa đưa dương vật vào trong âm đạo của chị T để quan hệ được). Chị T có mở máy định gọi điện cho người thân cầu cứu thì T giật điện thoại của chị T rồi T cầm điện thoại của chị T kiểm tra, còn chị T có đi lấy latop ra ngồi làm việc. T kiểm tra xong thì có ôm chị T từ phía sau rồi dùng tay sờ ngực của chị T. Sau đó, T bảo chị T mặc quần áo rồi xuống mở cửa cho T về.

Chị T đã giao nộp cho Cơ quan công an gồm:

- 01 (một) thẻ nhớ bên trong lưu trữ đoạn video clip tối ngày 21/7/2023 khi T có hành vi hiếp dâm chị T.

- 01 (một) áo phông hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng, nút áo đã bị đứt toàn bộ.

- 01 (một) áo lót ngực đã qua sử dụng, khuy cài bị bung; 01 (một) quần đùi hoa đã qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh vải vụn, đã qua sử dụng.

Cơ quan công an đã tạm giữ của Hoàng Văn T:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, đã qua sử dụng (bị vỡ màn hình).

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số: 1065/KLXHTD-TTPY ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận như sau:

*''*1. Các kết quả chính :

1.1 Tại thời điểm giám định, trên cơ thể của chị Phạm Thị T không có vết sây sát, sưng nề, bầm tím, không rách da chảy máu.

1.2 Tại thời điểm giám định màng trinh có vết rách cũ, nông vị trí 5 giờ, không có vết rách mới. Lỗ màng trinh giãn nhẹ.

1.3 Kết quả cận lâm sàng :

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card trong dịch âm đạo và quần lót : Âm tính.

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo : *Không có hình ảnh tinh trùng tiêu bản.*

- Siêu âm tử cung phần phụ : *Không có thai trong buồng tử cung*

2. Kết luận :

2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị T tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 21/7/2023 là : không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.2 Tại thời điểm giám định màng trinh có vết rách cũ, nông vị trí 5 giờ, không có vết rách mới. Lỗ màng trinh giãn nhẹ.

2.3 Quá trình thăm khám giám định và kết quả cận lâm sàng xác định chị Phạm Thị T tại thời điểm giám định không có thai.

2.4 Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card trong dịch âm đạo và quần lót: Âm tính. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo : Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

Tại Kết luận giám định ADN số: 131/23/KLGDADN-PYHN ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận như sau:

*Không T được dữ liệu ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu dịch âm đạo nên không so sánh được với ADN nhiễm sắc thể Y của Hoàng Văn T trên các locus Y-STR đã phân tích.*

Ngày 16/10/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa chị Phạm Thị T khám lâm sàng và xét nghiệm kết luận hiện nay chị Phạm Thị T không mang thai.

Ngoài ra, chị Phạm Thị T còn trình bày trong thời gian từ tháng 09/2022 đến tháng 06/2023, Hoàng Văn T nhiều lần đe dọa sử dụng hình ảnh và video clip nhạy cảm của chị T để quan hệ tình dục trái ý muốn với chị T tại phòng trọ của chị T. Tuy nhiên, ngoài lời khai của chị T, không còn tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh hành vi T nhiều lần đe dọa, ép buộc chị T quan hệ tình dục trái với ý muốn của chị T trong thời gian từ tháng 09/2022 đến tháng 06/2023. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen và chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime là các tài sản T giữ của bị can không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 thẻ nhớ, 01 áo phông hoa văn màu trắng, 01 áo lót ngực đã qua sử dụng, 01 quần đùi hoa đã qua sử dụng, 04 mảnh vải vụn, đã qua sử dụng là các vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển toàn bộ số vật chứng và các tài sản trên đến Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Về dân sự: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường về dân sự.

*Tại bản cáo trạng số: 296/CT-VKS LB ngày: 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, xem xét đánh giá về hành vi của bị cáo T đã có hành vi xâm phạm đến tự do thân thể, xâm phạm sức khỏe danh dự, việc xâm hại tình dục này là hoàn toàn trái ý muốn của bị hại, có đủ cơ sở truy tố bị cáo về hành vi Hiếp dâm đối với bị hại Phạm Thị T ngày 21/7/2023, chị T tuy không có mặt tại phiên tòa, chị trình bày chưa nhận được bất cứ khoản tiền bồi thường nào của bị cáo và cũng theo đơn này chị có đơn đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật Hình sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, cùng các tình tiết của vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T: Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định về tội Hiếp dâm, Điều 38, Điều 47, điểm s Khoản 1, Khoản 2(bị cáo đầu thú) Điều 51 BLHS. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T mức án từ: 36(ba sáu) tháng đến: 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 23/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo hiện chưa bồi thường, do bị hại chưa yêu cầu cụ thể, theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại nêu không có yêu cầu, do đó giải quyết

trong vụ án khác.

Về tang vật đã T:

1/ Trả lại cho bị cáo T: Một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Primer lắp số Tê bao: 0836553789 bị vỡ màn hình; và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu đen, lắp sim có số: 0971393334. Đang tạm giữ là tài sản của bị cáo.

2/ Tịch T tiêu hủy những vật dụng liên quan đến hành vi hiếp dâm: 01 chiếc áo phông hoa văn màu trắng đã qua sử dụng, nút áo đã bị đứt toàn bộ, 01 chiếc áo lót ngực đã qua sử dụng khuy cài bị bung; 01 quần đùi hoa đã qua sử dụng; 04 mảnh vải vụn đã qua sử dụng. Theo Biên bản T giữ giao nộp ngày 22/7/2023.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo phạm vi và trong thời hạn quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo, tóm tắt như sau:

Nhất trí đối với tội danh của bản cáo trạng truy tố, xin nêu một số điểm về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo T đã nhận thức được hành vi trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm, giao cấu với bị hại là trái ý muốn, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn nên được áp dụng các điểm s Khoản 1 và khoản 2(đầu thú) Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xem xét mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại là yêu đương trước đây, bị cáo trình độ văn hóa thấp, tự mưu sinh là trụ cột trong gia đình, gia đình bị cáo có ông nội trước đây cũng được thưởng huân huy chương tuy nhiên gia đình chưa xuất trình được nếu sau này trong giai đoạn phúc thẩm mà xuất trình thì cũng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo, bị hại trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét bị hại có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do sức khỏe và đề nghị xét xử vắng mặt, cam đoan giữ nguyên lời khai trước đây, nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp với các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự là đúng trình tự. Bị hại đã có các lời khai và theo đơn giữ nguyên quan điểm lời khai tại cơ quan tiến hành tố tụng, không có thay đổi gì về nội dung lời khai thể hiện việc tự nguyện không bị lừa dối ép buộc đối với toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với vụ án và đối với bị cáo, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, thừa nhận không bị ép cung hay bức cung, việc khai báo tự nguyện như các lời khai ban đầu cũng như các bản tự khai tự kiểm điểm, bị cáo thừa nhận có hành vi thực hiện trái ý muốn đối với bị hại, bị cáo cũng đã tác động đến gia đình bị cáo để bồi thường cho bị hại.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét các lời khai cùng các bản tự khai của bị cáo Hoàng Văn T, các lời khai do bị cáo tự khai ban đầu ngay sau khi bị tạm giữ là phù hợp thống nhất về bản chất nội dung sự việc, điều này phù hợp lô gic với Biên bản lấy lời khai của bị cáo, trong quá trình tiến hành tố tụng này thể hiện giữa bị cáo và bị hại ban đầu có nảy sinh tình cảm và cũng có hành vi tự nguyện giao cấu, nhưng quá trình quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bị hại thay đổi, với bị hại thể hiện mong muốn không tiếp tục duy trì tình cảm với bị cáo, không thể tiến tới quan hệ hôn nhân hay bị hại không còn muốn gặp lại bị cáo, nhưng bị cáo thể hiện các hành vi như: Gọi điện, gặp mặt bị hại. Bị hại thể hiện cương quyết như: Chặn cuộc gọi theo số của bị cáo, khi gặp không tiếp xúc, điển hình bị hại là nữ giới nhưng đã lắp camera tại phòng ngủ.

Bị cáo thực tế chỉ khai nhận đúng bản chất sự việc và tâm lý của bị cáo sau khi đã được HĐXX đưa ra các chứng cứ tài liệu trong quá trình điều tra hành vi đối với bị hại, lời khai bị cáo khai nhận, thừa nhận có các hành vi xâm hại thân thể trái ý muốn bị hại theo mức độ tăng dần như: ôm, sờ soạng, kéo, tụt quần xilip, xé quần chíp của bị hại làm nhiều mảnh, hôn cổ, môi và cố ý liếm(bút lục 163) bị hại sinh năm 1993 đã phải chống cự giằng giữ tay bị cáo hay đẩy bộ phận đầu cổ của bị cáo ra xa phần cơ thể của bị hại, bị hại phải xoay cơ thể để tránh việc bị cáo đưa bộ phận sinh dục nam vào bộ phận âm đạo của bị hại. Điều này cho thấy bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực để có hành vi nhằm quan hệ tình dục trái ý muốn bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm hại đến quyền tự do tình dục, về nhân phẩm, danh dự của nạn nhân, xâm phạm đến sức khỏe về thể chất, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, việc không thực hiện giao cấu đến cùng là ngoài ý muốn của bị cáo nhằm thỏ mãn dục vọng của bị cáo. Chấp

nhận một phần quan điểm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của luật sư, bị cáo nhận thức và có lỗi hoàn toàn trái ý muốn bị hại. Gia đình bị cáo chưa xuất trình các bằng khen hay giấy khen của gia đình bị cáo.

Có đủ cơ sở căn cứ theo Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T. Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội, cần có hình phạt giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cũng như sức khỏe của bị hại Phạm Thị T, do chị chưa có yêu cầu cụ thể, và bị hại trong giai đoạn điều tra truy tố chưa có yêu cầu cũng như chưa có các chứng từ hóa đơn cụ thể, xét theo quy định của pháp luật bị cáo có lỗi và có hành vi phạm tội đối với bị hại, bị cáo cũng chưa tác động đến gia đình để bồi thường một phần nào cho bị hại, do bị cáo chưa thực sự ăn năn, chỉ nhận tội khi có đủ các chứng cứ khác trong hồ sơ nhưng vẫn chấp nhận và coi bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ phần nào theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2(bị cáo ra đầu thú) Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ phần nào.

Về trách nhiệm Dân sự của bị cáo trong vụ án, tách ra giải quyết khi bị hại có yêu cầu cụ thể cùng các căn cứ theo quy định của PL dân sự trong vụ án dân sự khác

Về tang vật: Do 2 chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo  T, có 02 chiếc lưu số và đã được bị cáo gọi liên hệ bị hại, không liên quan trả lại cho bị cáo.

Tịch  T tiêu hủy những vật dụng liên quan đến hành vi hiếp dâm: 01 chiếc áo phông hoa văn màu trắng đã qua sử dụng, nút áo đã bị đứt toàn bộ, 01 chiếc áo lót ngực đã qua sử dụng khuy cài bị bung; 01 quần đùi hoa đã qua sử dụng; 04 mảnh vải vụn đã qua sử dụng. Theo Biên bản  T giữ giao nộp ngày 22/7/2023.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo phạm vi và trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ : Khoản 1 Điều 141, Điều 38; Điều 47; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2(bị cáo đầu thú) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Hiếp dâm.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T: 38( ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 23/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường, bị hại hiện không có chứng từ cũng như yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó tách ra giải quyết bằng vụ án khác

khi bị hại yêu cầu.

Căn cứ: Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

Xử lý về tang vật đã T: Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, Hà Nội:

1/ Trả lại cho bị cáo T: Một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Primer lắp số Tê bao: 0836553789 bị vỡ màn hình; và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu đen, lắp sim có số: 0971393334. Đang tạm giữ là tài sản của bị cáo.

2/ Tịch T tiêu hủy những vật dụng liên quan đến hành vi hiếp dâm: 01 chiếc áo phông hoa văn màu trắng đã qua sử dụng, nút áo đã bị đứt toàn bộ, 01 chiếc áo lót ngực đã qua sử dụng khuy cài bị bung; 01 quần đùi hoa đã qua sử dụng; 04 mảnh vải vụn đã qua sử dụng. Theo Biên bản T giữ giao nộp ngày 22/7/2023.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường, bị hại hiện không có chứng từ cũng như yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi bị hại yêu cầu.

5/ Án phí và kháng cáo, kháng nghị:

+ Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo; bị hại
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Đăng Vĩnh**

**Nơi nhận:**
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**